

NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

CƠ CHẾ SÁNG TẠO CA DAO, TỤC NGỮ HIỆN ĐẠI

ĐỖ THỊ HIỀN* - LƯU THỊ MINH HUỆ** - NGUYỄN THU LỰA*** - NGUYỄN THỊ HUỠNG****

TÓM TẮT: Ca dao, tục ngữ Việt Nam đã đi vào đời sống và trở thành một phần không thể thay thế trong đời sống sinh hoạt cũng như đời sống tinh thần của người Việt Nam. Từ xa xưa, ca dao tục ngữ đã có mặt trong mọi hoạt động của con người, góp mặt trong mọi khía cạnh của đời sống. Trong thời đại ngày nay -thời đại công nghệ 4.0, ca dao, tục ngữ một mặt vẫn giữ nguyên những giá trị đã có, một mặt được giới trẻ thổi một hơi thở mới, hài hước và dí dỏm với trào lưu sáng tạo, làm mới ca dao, tục ngữ. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích một số kiểu sáng tạo ca dao, tục ngữ phổ biến của giới trẻ dựa trên các câu ca dao tục ngữ truyền thống. Các câu ca dao, tục ngữ hiện đại này đã phần nào phản ánh đời sống hiện thực và đời sống tinh thần của giới trẻ ngày nay. Bên cạnh những giá trị không thể phủ nhận thì những câu ca dao, tục ngữ hiện đại do giới trẻ sáng tạo cũng cho thấy những điểm không phù hợp với thuần phong mỹ tục, cũng như ảnh hưởng đến việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, do đó cần có sự chọn lọc khi sử dụng.

TỪ KHÓA: ca dao; tục ngữ; ca dao, tục ngữ truyền thống; ca dao, tục ngữ hiện đại; tiếng Việt.

NHẬN BÀI: 13/1/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 20/5/2022

1. Dẫn nhập

Theo nghĩa từ nguyên, “*ca dao*” là một từ Hán Việt, trong đó, “*ca*” có nghĩa là bài hát có chương khúc, giai điệu, còn “*dao*” là bài hát ngắn, không có giai điệu, chương khúc. Tục ngữ là những câu nói gọn gàng, xuôi tai, diễn đạt những kinh nghiệm lâu đời của nhân dân về mọi lĩnh vực như thiên nhiên và lao động sản xuất; con người và xã hội và thường được nhân dân vận dụng trong suy nghĩ, trong nói năng và trong những hoạt động thực tiễn của mình (như làm ăn, giao tiếp, ứng xử...). Ca dao, tục ngữ là một kho tàng tri thức phong phú về mọi lĩnh vực, là những bài học kinh nghiệm quý báu của cha ông. Những câu ca dao, tục ngữ có vai trò giáo dục tư tưởng, tình cảm, lối sống, đạo đức cho con người.

Ca dao, tục ngữ luôn vận động và phát triển không ngừng, dung nạp những điều mới mẻ. Hiện nay, ở một bộ phận giới trẻ, xuất hiện trào lưu sử dụng những câu ca dao, tục ngữ hiện đại. Đó là những câu nói có vần về, được “ché” từ các sáng tác dân gian truyền thống (có người gọi là ca dao, tục ngữ hiện đại). “Chế” ở đây được hiểu là “*làm ra một chất mới nào đó*”, và cũng có thể có phần nghĩa “*đùng lời nói trêu chọc làm cho người ta xấu hổ, thường để vui cười*”. Ca dao, tục ngữ “ché” của giới trẻ hiện nay ngày càng phong phú và đa dạng về ngôn ngữ và kết cấu. Với nhiều cách sáng tạo khác nhau, các tác giả dân gian hiện đại đã cải biến những bài ca dao, tục ngữ cổ truyền để tạo nên những bài ca dao, tục ngữ hiện đại.

2. Các kiểu “ché” ca dao, tục ngữ và ảnh hưởng của chúng trong đời sống

2.1. Vai trò, vị trí của ca dao, tục ngữ trong đời sống Việt

Một thể loại văn học tồn tại, trước hết bởi vì nó còn đóng một vai trò nhất định trong cuộc sống của con người, hay nói cách khác, nó tồn tại là vì nó còn có những giá trị phục vụ cho đời sống con người, như Maxim Gorki đã từng nói: “người sáng tạo ra tác phẩm là tác giả, nhưng người quyết định số phận của tác phẩm lại là độc giả”. Như đề khẳng định cho điều đó, hiện nay ca dao, tục ngữ vẫn đóng một vai trò quan trọng, góp mặt trong cuộc sống thường ngày.

Cũng như các thể loại khác của văn học dân gian, ca dao, tục ngữ ra đời từ chính những hoạt động thực tiễn của đời sống con người, và cũng chính vì vậy, sự tồn tại của chúng trước hết gắn chặt với những hoạt động sinh hoạt của cuộc sống thường nhật. Sự tồn tại của ca dao, tục ngữ là một kho tàng tri thức phong phú về mọi lĩnh vực, là những bài học kinh nghiệm quý báu của cha ông. Những câu ca dao, tục ngữ có vai trò giáo dục tư tưởng, tình cảm, lối sống, đạo đức cho con người. Trong đời sống hằng ngày ta vẫn dễ dàng bắt gặp việc sử dụng ca dao trong lời nói để răn dạy con người. Cha mẹ răn dạy con cái, người lớn tuổi răn dạy người nhỏ tuổi, hoặc là nhắc nhở chính bản thân mình, những quá trình ấy đều có thể sử dụng ca dao để tác động vào tư tưởng, tình cảm của người nghe. Trong khi đó tục ngữ giúp chúng ta biết vận dụng kinh nghiệm vào việc tính toán, sắp xếp công việc, thời gian sao cho hợp lý.

Có thể thấy, ca dao, tục ngữ là phương tiện phù hợp để góp phần giáo dục nhân cách, quan niệm sống tốt

* TS; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2; Email: dothihien@hpu2.edu.vn

** Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2; Email: huengocson2000@gmail.com

*** Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2; Email: thulua23@gmail.com

**** Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2; Email: nguyennhuong21032000@gmail.com

đẹp và lối sống nhân văn. Ca dao, tục ngữ có sự tác động tích cực tới cuộc sống của con người. Không chỉ có tác dụng giáo dục, mà hơn hết, ca dao, tục ngữ có giá trị tư tưởng, thẩm mỹ tốt đẹp có khả năng thúc đẩy tư duy lành mạnh, định hướng hành động tốt đẹp, hợp lẽ phải, đúng với chuẩn mực đạo đức xã hội.

Và như vậy, ca dao, tục ngữ Việt Nam đã chiếm một phần quan trọng không thể thay thế trong đời sống sinh hoạt cũng như đời sống tinh thần của người Việt, trở thành một mảnh ghép của hồn Việt, một mảnh ghép cổ xưa, chân thành, mộc mạc mà sâu sắc, dạt dào... Cho đến nay, ca dao, tục ngữ vẫn luôn khẳng định được vai trò trong cuộc sống của người Việt. Chính vì vậy, những năm gần đây, việc làm mới các câu ca dao, tục ngữ đã trở thành một trào lưu với nhiều kiểu “ché” khác nhau ở nhiều đối tượng, đặc biệt là người trẻ. Những kiểu “ché” ca dao, tục ngữ rất phong phú nhằm thể hiện và phản ánh tư duy, hiện thực của con người trong xã hội đương đại.

2.2. Các kiểu “ché” ca dao, tục ngữ

Hình thức biểu hiện của ca dao, tục ngữ “ché” rất phong phú. Vẫn sử dụng nhiều cấu trúc của các bài ca dao, tục ngữ truyền thống, nhưng ngôn ngữ trong phần cải biến. Đó là ngôn ngữ ngắn gọn, hàm súc, nôm na, đời thường ít có giá trị nghệ thuật, đôi khi còn có phần thông tục.

Chúng tôi đã tiến hành sưu tầm, khảo sát, thống kê, phân loại 200 câu ca dao, tục ngữ “ché” trên các trang mạng điện tử (facebook, zalo,...) và được kết quả như sau:

Cơ chế 1	Cơ chế 2	Cơ chế 3	Cơ chế 4	Cơ chế 5	Cơ chế 6	Tổng
65	15	39	6	14	61	200
32,5%	7,5%	19,5%	3%	7%	30,5%	100%

Trong đó:

Cơ chế 1: “Chế” theo kiểu thay đổi một hoặc một cụm từ bằng yếu tố mới

Cơ chế 2: “Chế” theo kiểu thêm một vế

Cơ chế 3: “Chế” theo kiểu thay một vế

Cơ chế 4: “Chế” theo kiểu lấy một vế của câu ca dao, tục ngữ này ghép với một vế của câu ca dao, tục ngữ khác

Cơ chế 5: “Chế” theo kiểu lấy từ hoặc cụm từ cuối của vế đầu thay vào cuối của vế sau

Cơ chế 6: “Chế” theo kiểu tự tạo ca dao, tục ngữ mới hoàn toàn

2.2.1. “Chế” theo kiểu thay đổi một hoặc một cụm từ bằng yếu tố mới

Gần đây, cư dân mạng đang chia sẻ rầm rộ câu nói “*Sức chịu đựng của con người cũng có giới hạn.*” (facebook T.S) khiến không ít người tò mò. Câu nói gốc của câu này là “*Sức chịu đựng của con người có giới hạn*”. Không chỉ những câu nói thông thường trong cuộc sống hàng ngày mà ca dao, tục ngữ cũng được “ché” theo trào lưu này. Ví dụ:

“*Ăn quả nhớ kẻ chân mây*”: Câu này nguyên bản là “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”. Ở đây, tác giả đã thay từ “*trồng cây*” bằng “*chân mây*” và dựa trên hiện tượng đồng âm khác nghĩa của từ “*kẻ*”: “*kẻ trồng cây*” (“*kẻ*” là danh từ chỉ người, nhưng không cụ thể là ai); “*kẻ chân mây*” (“*kẻ*” là động từ chỉ hoạt động tạo nên đường hoặc nét thẳng trên một bề mặt nào đó). Theo cách này, chỉ cần thay thế từ cuối cùng của câu ca dao, tục ngữ gốc thành một cụm có nghĩa khác. Những câu ca dao “ché” này bị chuyển sang theo một nghĩa hoàn toàn mới, khác xa với ý nghĩa ban đầu và không còn giá trị giáo dục như trước. Câu “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*” khuyên người được hưởng thành quả lao động (về mọi mặt) phải nhớ ơn người đã mất công lao để tạo ra những thành quả đó hoặc thế hệ sau biết ơn thế hệ trước. Trong khi đó, câu “*Ăn quả nhớ kẻ chân mây*” lại có nghĩa khi ăn quả thì người ăn phải kẻ lông mày. Câu tục ngữ “ché” được giới trẻ sáng tạo ra nhằm nói chuyện, bình luận với nhau để tăng tính hấp dẫn, sự vui vẻ, trẻ trung trong các cuộc trò chuyện, bàn luận. Nếu câu tục ngữ gốc với nội dung và mục đích chính là giáo dục, răn dạy thì đến câu tục ngữ “ché” mục đích chủ yếu chỉ dừng lại ở tính giải trí.

Cũng là cơ chế thay đổi một hoặc một cụm từ bằng yếu tố mới, nhưng không chỉ có cách thay thế từ cuối cùng của câu ca dao, tục ngữ gốc mà còn có thể thay thế bất kì từ hay cụm từ nào trong câu ca dao, tục ngữ ban đầu để tạo ra câu mới. Ở dạng này, xuất hiện rất nhiều câu như:

“*Gần mực thì bia, gần đèn thì hút*”: Câu “ché” trên không còn mang ý nghĩa nào của câu gốc “*Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng*” - ý chỉ tầm quan trọng của môi trường sống ảnh hưởng đến con người. Trong câu tục ngữ “ché”, *mực* không còn là *mực để viết* mà đã mang nghĩa *con mực* - mỗi khi nhậu, *đèn* đã

chuyển sang nghĩa *bàn đèn thuốc phiện*. Người “ché” đã liên hệ sang một nghĩa khác để thay đổi về đẳng sau thành *bia* (để nhậu) và *hút* (hút thuốc phiện).

Như vậy, ở cách thay thế này, người “ché” đã thay thế một từ bất kì trong ca dao, tục ngữ gốc, thường ở cuối mỗi vế để tạo thành một câu ca dao, tục ngữ mới, mang nghĩa hoàn toàn khác. Theo cơ chế này, giới trẻ đã tạo ra nhiều câu ca dao, tục ngữ “ché” và lan truyền rất nhanh chóng như: “*Một miếng khi đói bằng một gói khi no*”, “*Vạn sự khởi đầu nan*”, hay từ câu tục ngữ “*Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*” giới trẻ đã “ché” thành “*Một con ngựa đau cả tàu bỏ chạy*”,... Những câu ca dao tục ngữ “ché” này chỉ có tính giải trí, tuy nhiên cũng đã một phần phản ánh đời sống hiện thực của một bộ phận giới trẻ ngày nay.

Ngoài cách thêm từ chuẩn cấu trúc tiếng Việt, qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy giới trẻ còn chêm xen các từ “hot trend” khi sáng tạo ca dao, tục ngữ. Theo cách này, có rất nhiều câu ca dao, tục ngữ “ché” được tạo ra như:

“*Nhiều điều phải lấy giá gương/ Mai sau có lúc ngoài đường “on sale”*” (Câu gốc “*Nhiều điều phải lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng*”; “on sale” - có bán sẵn hoặc được giảm giá.)

“*Đi với bụi thì mặc áo cà sa, đi với ma thì “toang”*” (Câu gốc “*Đi với bụi thì mặc áo cà sa, đi với ma thì mặc áo giấy*”; “toang” đang là một từ trào lưu của giới trẻ, từ lóng này có nghĩa là “tan hoang, ám chỉ sự đổ vỡ, không còn nguyên vẹn”).

“*Con gái nói có là hok/ Nói yu là ghé, nói bùn là zui.*” (Từ câu gốc “*Con gái nói có là không/ Nói yêu là ghét, nói buồn là vui.*”),...

Như vậy, ở cơ chế này, người sáng tạo chỉ cần thay thế một hoặc một cụm từ ở câu ca dao, tục ngữ gốc dựa theo quan hệ đồng âm hoặc chuyển nghĩa của từ, số tiếng của câu gốc không đổi sẽ được một câu ca dao, tục ngữ hoàn toàn mới, mang nội dung mới. Chúng tôi nhận thấy các câu ca dao, tục ngữ “ché” được tạo ra theo phương thức này chiếm số lượng nhiều nhất.

2.2.2. “Chế” theo kiểu thêm một vế

Ca dao, tục ngữ “ché” hiện đại vẫn kế thừa những câu ca dao, tục ngữ truyền thống, nhưng để thể hiện nội dung mới, thế hệ trẻ đã sáng tạo những cấu trúc mới, thêm những nội dung mới. Có thể thấy trong các ví dụ sau:

“*Học ăn, học nói, học gói, học mở, học chở người yêu*”. Câu tục ngữ “ché” trên giữ nguyên bản gốc “*Học ăn, học nói, học gói, học mở*” và được thêm vế “*học chở người yêu*”. Có thể thấy câu tục ngữ mới vẫn đảm bảo vần của câu gốc “*chở*” - “*mở*”. Thế hệ trẻ sáng tạo ra câu tục ngữ này muốn thể hiện nội dung “*chở người yêu*” cũng là một điều cơ bản cần học như ăn ở, giao tiếp, đối nhân xử thế,...

Tiên học lễ, hậu học văn/ Đi học trễ, nghỉ học luôn”. Câu gốc chỉ có vế đầu “*Tiên học lễ, hậu học văn*” đã được các bạn trẻ thêm vế sau “*Đi học trễ, nghỉ học luôn*” chỉ hiện trạng của học sinh hiện nay. Nếu lỡ đi học muộn sẽ lấy lí do đó để trốn và nghỉ luôn. Vế được thêm vẫn đảm bảo số tiếng và nhịp giống vế vốn có, đồng thời đảm bảo gieo vần ở chữ thứ ba của hai vế “*lễ*” - “*trễ*” tạo cho câu tục ngữ mới nhịp nhàng, dễ nghe.

Theo cơ chế này, có các câu ca dao, tục ngữ “ché” khác như:

“*Gừng càng già càng cay/ Trai càng gay càng đẹp*”

“*Im lặng là vàng, rộn ràng là kim cương*”

“*Cây ngay không sợ chết đứng/ Không ai làm chứng, chết đứng cây ngay*”

“*Đất lành chim đậu, chim chưa đậu đã nhậu mất chim*”

Ở cơ chế này khi sáng tạo ca dao, tục ngữ chỉ cần lấy nguyên câu gốc, thêm vào phía sau một vế mới, khi thêm có thể liên kết về mặt nội dung, có thể về mặt hình thức để câu thêm phần nhịp nhàng, dễ nghe.

2.2.3. “Chế” theo kiểu thay một vế

Giống như cơ chế trước, cơ chế này vẫn thêm vào sau của câu ca dao, tục ngữ truyền thống một vế hoàn toàn mới. Tuy nhiên, ở đây, người “ché” chỉ giữ lại vế đầu làm vế trước cho câu mới. Có thể thấy ở các ví dụ sau:

“*Khôn ngoan đối đáp người ngoài/ Yêu anh thì chó có hoài mắng anh*”. Ở câu này, người “ché” đã sử dụng vế đầu của câu “*Khôn ngoan đối đáp người ngoài/ Gà cùng một mẹ chó hoài đá nhau*” và thêm vế sau “*Yêu anh thì chó có hoài đánh anh*”, câu “ché” này vẫn giữ được “chuẩn” của thể thơ lục bát, câu lục 6

chữ, câu bát 8 chữ, hiệp vần “*oi*”. Qua câu “*chế*” này, người chế đã thể hiện một lời nhắn nhủ dí dỏm với người mình yêu.

Cùng cơ chế này còn có rất nhiều câu khác như:

“*Má ơi đừng gả con xa/ Gả con qua Úc, Canada được rồi*” (“*Má ơi đừng gả con xa/ Chim kêu vượn hú biết nhà má đâu*”).

“*Râu tôm nấu với ruột bầu/ Chồng chế vợ úp lên đầu khỏi ăn*” (*Râu tôm nấu với ruột bầu/ Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon*”).

“*Bầu ơi thương lấy bí cùng/ Mai sau có lúc nấu chung một nồi*” (“*Bầu ơi thương lấy bí cùng/ Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*”).

“*Cá không ăn muối cá uon/ Anh không yêu em trăm đường anh ngu*” (“*Cá không ăn muối cá uon/ Con không nghe mẹ trăm đường con hư*”),...

2.2.4. “*Chế*” theo kiểu lấy một vế của câu ca dao, tục ngữ này ghép với một vế của câu ca dao, tục ngữ khác

Trào lưu “*chế*” ca dao, tục ngữ theo kiểu này bắt đầu xuất hiện từ năm 2017 trong một sản phẩm “*parody*” của diễn viên hài Huỳnh Lập và Quang Trung. Từ đó nó tiếp tục trở lại thành “*hot trend*” trong giới trẻ. Ở sản phẩm “*Tình cờ gặp nhau*”, hai cây hài đã có màn đối đáp đầy ngẫu hứng bằng những câu ca dao “*chế*”:

Chim khôn kêu tiếng rảnh rang/ Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon”

Ở câu này, tác giả đã ghép hai vế từ hai câu ca dao khác nhau. Vế một được lấy từ câu “*Chim khôn kêu tiếng rảnh rang/ Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe*” là câu ca dao khuyên chúng ta về cách cư xử giữa người với người. Vế thứ hai lại được lấy từ câu ca dao “*Râu tôm nấu với ruột bầu/ Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon*”. Đó là câu ca dao ngợi ca tình yêu thủy chung của những đôi vợ chồng lao động nghèo, trong cái nghèo vẫn có niềm vui. Râu tôm và ruột bầu là những thứ rẻ tiền hoặc chỉ để bỏ đi, song mỗi tình đẹp, sự yêu thương, gắn bó của những đôi vợ chồng ấy đã tạo cho họ một cảm nhận rằng bát canh nấu với râu tôm và ruột bầu cũng vẫn ngon. Có thể thấy hai câu ca dao trên không có liên kết về nội dung nên câu ca dao “*chế*” cũng không có nghĩa, người tiếp nhận không thể hiểu khi nghe, đọc. Mặt khác, xét về mặt hình thức, câu ca dao cũng “*lệch chuẩn*”. Câu ca dao dù về đầu có 6 chữ, vế thứ hai có 8 chữ nhưng vần của hai vế không tuân thủ theo thể thơ lục bát - chữ cuối của câu sáu “*rang*” không hiệp vần với chữ thứ sáu của câu tám “*đầu*”.

Theo cách ghép trên, hiện nay xuất hiện rất nhiều câu ca dao “*chế*” như vậy:

“*Ai ơi bụng bát cơm đầy/ Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương*” (Ghép từ câu “*Ai ơi bụng bát cơm đầy/ Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần*” và “*Anh đi anh nhớ quê nhà/ Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương*”).

“*Dù ai nói ngả nói nghiêng/ Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn*” (Ghép từ câu “*Dù ai nói ngả nói nghiêng/ Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân*” và “*Ta về ta tắm ao ta/ Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn*”),...

Các câu ca dao, tục ngữ “*chế*” theo cách này (chủ yếu là ca dao) hầu hết không có nghĩa và cũng không “*đúng chuẩn*” về mặt hình thức. Các câu ca dao trên thường chỉ tạo giá trị giải trí khi được phát ngôn trong một giờ cảnh nhất định.

2.2.5. “*Chế*” theo kiểu lấy từ hoặc cụm từ cuối của vế đầu thay vào cuối của vế sau

Tìm hiểu những câu ca dao, tục ngữ “*chế*”, chúng tôi nhận thấy việc lấy cụm từ cuối của vế đầu thay vào cuối vế sau cũng là một cơ chế sáng tạo ca dao, tục ngữ hiện đại. Ví dụ:

“*Yêu nhau cởi áo cho nhau/ Về nhà mẹ hỏi qua cầu cho nhau*”

Câu trên có câu gốc là “*Yêu nhau cởi áo cho nhau/ Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay*”. Từ cuối của câu thứ nhất “*cho nhau*” đã thay thế từ “*gió bay*” ở cuối tạo thành câu ca dao, tục ngữ mới. Ở cơ chế này, ai cũng có thể dễ dàng “*chế*” được ca dao, tục ngữ. Tuy nhiên, nếu không chọn lọc thì nó sẽ không có nghĩa (thường không rõ nét nghĩa).

Cơ chế sáng tạo này đã là một trào lưu mới và phổ biến nhất trên mạng xã hội của các bạn trẻ, thu hút cả những người nổi tiếng tham gia. Chúng tôi đã sưu tầm được một số câu sáng tạo theo phương thức này như:

“Khôn ngoan đối đáp người ngoài/ Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau” (*“Khôn ngoan đối đáp người ngoài/ Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”*).

“Bầu ơi thương lấy bí cùng/ Tuy rằng khác giống nhưng chung bí cùng” (*“Bầu ơi thương lấy bí cùng/ Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”*).

“Ai ơi bưng bát cơm đầy/ Dẻo thơm một hạt, đắng cay cơm đầy” (*“Ai ơi bưng bát cơm đầy,/ Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần”*).

2.2.6. “Chế” theo kiểu tự tạo ca dao, tục ngữ mới hoàn toàn

Khi “chế” ca dao, tục ngữ, giới trẻ không chỉ kế thừa những câu từ có sẵn, mà còn rất sáng tạo cả về hình thức lẫn nội dung. Có rất nhiều câu ca dao, tục ngữ “chế” mới hoàn toàn. Ví dụ:

“Tranh thủ hơn cao thủ”: Câu này nghĩa là người biết tranh thủ thời cơ, vận may thì sẽ đạt được thành quả hơn là cao thủ. Ngược lại, người tay nghề cao nhưng không biết chớp cơ hội cũng sẽ không đạt được thành quả lớn. Dù là được “chế” mới hoàn toàn, nhưng câu tục ngữ chế này cũng có liên kết về mặt hình thức, điệp từ *thủ* và sử dụng biện pháp so sánh hơn.

“Mua của người chán, bán cho người thèm”: Câu này khuyên chúng ta khi mua thì nên chọn người chủ đã chán sẽ dễ dàng mua và có được giá thành tốt hơn và khi bán nên chọn người thèm, mong muốn có được để bán sẽ có được giá thành cao. Nó cũng có liên kết về hình thức, hiệp vần *chán - bán* giúp câu tục ngữ bắt tai, dễ nghe.

Ngoài ra, còn rất nhiều những cách nói vần về của giới trẻ hiện nay, như: *“Còn ham hố thì còn đi bằng nạng gỗ”*; *“Một khi đã máu, đừng hỏi bố cháu là ai”*; *“Dân chơi không sợ mưa rơi. Mưa rơi to quá dân chơi đi về”*; *“Bán là thua, mua là thắng”*; *“Xấu đều còn hơn tốt đều”*.

Ngoài ra, có rất nhiều câu chế thể hiện tâm trạng, cảm xúc của con người như: *“Chán như con gián”*, *“Ngất trên cành quýt”*, *“Buồn như con chuồn chuồn”*, *“Lo như con bò”*, *“Nhục như con trùng trục”*,...

Có thể thấy, có rất nhiều cách để sáng tạo ca dao, tục ngữ hiện đại. Các cơ chế có thể tạo ra những câu “chuẩn” về hình thức hoặc “chuẩn” về nội dung; “chuẩn” cả nội dung và hình thức hoặc “lệch chuẩn” về cả nội dung và hình thức.

2.3. Ảnh hưởng của hiện tượng “chế” ca dao tục ngữ

2.3.1. Ảnh hưởng tích cực

Giá trị lớn nhất của các câu ca dao, tục ngữ “chế” kể trên đó là tính giải trí. Những câu ca dao, tục ngữ được “chế” mang đến sự dí dỏm, hài hước, và tiếng cười cho những người tham gia giao tiếp, góp phần giải tỏa những căng thẳng, mệt mỏi trong đời sống thường nhật. Ngoài ra những câu ca dao, tục ngữ “chế” thể hiện được sự sáng tạo, quan điểm, cá tính của giới trẻ đối với các vấn đề, các sự kiện trong xã hội ngày nay; phản ánh xã hội trên nhiều phương diện; thể hiện được dấu ấn của thời đại... Từ đó nó đưa ra những lời cảnh báo, cho thấy ước mơ, triết lý của con người giúp họ có thể nhìn nhận lại xã hội một cách thiết thực hơn, nhận thấy được cần phải làm gì và hành động như thế nào để có hướng khắc phục tốt hơn.

2.3.2. Ảnh hưởng tiêu cực

Bên cạnh những tác động tích cực nêu trên, các câu ca dao, tục ngữ “chế” cũng tồn tại những hạn chế nhất định. Việc lạm dụng hiện tượng “chế” này có ảnh hưởng đến công cuộc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt và nếu không điều chỉnh sớm sẽ ảnh hưởng đến sự chuẩn mực ngôn ngữ dân tộc. Những câu ca dao, tục ngữ “chế” khiến cho con người có cái nhìn bi quan hơn về cuộc sống. Con người trở nên mất niềm tin vào sự công bằng trong cuộc sống.

Việc thay đổi hay chêm xen các từ ngữ khác vào để “chế” những câu ca dao, tục ngữ vốn có dẫn tới sự thay đổi ý nghĩa, nội dung của câu ca dao, tục ngữ cổ truyền, mất đi vẻ đẹp giá trị của nó cả về nội dung, nghệ thuật và tư tưởng. Thậm chí làm thay đổi hẳn tính chất của câu. Nhiều câu ca, dao tục ngữ vốn mang tính chất tích cực sau quá trình sáng tạo đã trở thành các câu mang ý nghĩa tiêu cực, phê phán, thậm chí chế giễu. Bên cạnh đó, việc thêm, bớt hay thay đổi từ ngữ, câu chữ sẽ phá vỡ cấu trúc, kết cấu hoặc vần điệu của ca dao, tục ngữ.

Các câu ca dao, tục ngữ thường là lời khuyên bổ ích, bài học để chúng ta học tập, rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, ca dao, tục ngữ bị “chế” chủ yếu có tính hài hước nên ít có tính giáo dục thẩm mỹ. Việc sử dụng ca dao, tục ngữ “chế” một cách bừa bãi, thiếu chọn lọc khiến tiếng Việt mất đi sự trong sáng và vẻ đẹp vốn có, làm các câu ca dao, tục ngữ truyền mất đi giá trị triết lý và nhân văn sâu sắc. Do đó việc giữ gìn ca dao, tục

ngữ truyền thống là rất cần thiết, nhất là trong xã hội ngày nay, khi hiện tượng “ché” này ngày càng phổ biến và trở thành trào lưu của giới trẻ. Mỗi người, đặc biệt là giới trẻ cần thận trọng trong việc sử dụng ngôn ngữ, biết trân trọng giá trị của ca dao tục ngữ cổ truyền, cần phải tự bồi đắp cho mình tình yêu tiếng mẹ đẻ, tình yêu ca dao, tục ngữ. Không ủng hộ, chạy theo lối một ngôn ngữ, “ché” ca dao, tục ngữ; cần phân biệt những câu ca dao, tục ngữ “ché” mang tính tích cực và tiêu cực, từ đó bài trừ những cái không thuần phong mỹ tục, không đúng chuẩn mực. Tuyên truyền tầm quan trọng của việc giữ gìn ca dao, tục ngữ; ý nghĩa, vai trò của ca dao, tục ngữ trong đời sống.

3. Kết luận

Việc “ché” ca dao, tục ngữ của một bộ phận giới trẻ hiện nay bằng cách sáng tạo ra một kiểu ngôn ngữ phá cách, “phi chuẩn mực” đã tạo nên sự mới lạ và có tính giải trí. Những câu ca dao, tục ngữ “ché” đã phản ánh một phần hiện thực đời sống của giới trẻ; đem lại giá trị giải trí cao. Tuy nhiên, việc lạm dụng hiện tượng “ché” này có ảnh hưởng đến sự trong sáng của tiếng Việt. Việc “ché” ca dao, tục ngữ đôi lúc đã làm mất giá trị ban đầu của ca dao, tục ngữ cổ truyền cả về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật. Ca dao, tục ngữ truyền thống chứa đựng một kho tàng tri thức văn hóa của dân tộc Việt Nam được đúc kết qua chiều dài lịch sử và chiều sâu văn hóa, vì vậy việc giữ gìn ca dao, tục ngữ là rất cần thiết trong xã hội ngày nay - khi hiện tượng “ché” ca dao, tục ngữ đang ngày càng phổ biến. Mỗi người, đặc biệt là giới trẻ cần biết trân trọng giá trị của ca dao tục ngữ cổ truyền, cần trọng trong việc sử dụng ngôn ngữ để góp phần vào công cuộc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 qua Đề tài có mã số SV.2021.HPU2.09

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Xuân Diên (1997), *Các thể loại trữ tình dân gian*, Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn - *Văn học dân gian Việt Nam*, tái bản lần thứ tư, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Dương Quảng Hàm (1968), *Việt Nam Văn học sử yếu*, Nxb trẻ.
3. Nguyễn Đức Dân (1985), "Đạo lý trong tục ngữ", *Tạp chí Văn học*, số 5.
4. Nguyễn Thị Thảo (2013), *Nghiên cứu ca dao tục ngữ hiện đại trên báo mạng*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học KHXH & NV.
5. Vũ Ngọc Phan (1956), *Ca dao, tục ngữ, dân ca Việt Nam*, Nxb Văn học.

Nguồn dẫn trên mạng

1. www.baonhatban.net/2019/10/chia-se-500-cau-ca-dao-tuc-ngu-che-loi.html/2. <http://canthoit.info/Ca-dao-tuc-ngu-thoi-hien-dai/3>. <https://tinnhanhchungkhoan.vn/thanh-ngu-dan-choi-post36897.html/>
4. <https://thanhnien.vn/gioi-tre/ro-trao-luu-bien-tau-tho-cao-dao-gay-hack-nao-cua-gioi-tre-1185437.html>

The rules of creating modern folklore and proverb

Abstract: Vietnamese folk verses and proverbs have entered life and become an irreplaceable part of the daily life as well as the spiritual life of Vietnamese people. Since the ancient time, folk verses and proverbs have been present in all human activities and all aspects of life. In today's era – the 4th industrial revolution, folk verses and proverbs not only still retain their existing values, on the other hand, they are also brought a new, humorous and witty breath with the movement of creating and renewing folk verses and proverbs by young people. In this article, we focus on analyzing some creative styles of folk verses and proverbs that are popular amongst young people, basing on traditional folk verses and proverbs. These modern folk verses and proverbs have partly reflected the real life and spiritual life of today's youth. In addition to the undeniable values, modern folk verses and proverbs created by young people also show points that are not suitable with our pure customs and traditions, as well as affect the preservation of the purity of Vietnamese language, so it is necessary to be selective when we use them.

Key words: folk verse; proverb; traditional folk verses and proverbs; modern folk verses and proverbs; Vietnamese.